

(Dự thảo)

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên
lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Cụ thể hoá và vận dụng tích cực, sáng tạo các quan điểm, chủ trương, đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đột phá nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV vào nhiệm vụ chính trị nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh trong nhiệm kỳ 2025-2030.

- Nâng cao trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của tập thể và người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030. Những nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động phải trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, đồng thời phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm tập thể và người đứng đầu, bảo đảm mọi nhiệm vụ được triển khai đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II- NỘI DUNG

Cùng với việc thực hiện toàn diện các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh đề ra, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm sau:

1. Chương trình đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế vùng

1.1. Mục tiêu: Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, thông minh, bền vững, tuần hoàn; cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển các trục động lực, vùng kinh tế, cực tăng trưởng gắn với liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng: Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng gắn với chuỗi giá trị nông sản hàng hóa chất lượng cao. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Khai thác hiệu quả tiềm năng năng lượng tái tạo và thủy điện. Phát triển ngành xây dựng thành động lực tăng trưởng, gắn với phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi thể thao giải trí và đầu tư hạ tầng giao thông, đô thị. Cơ cấu lại lĩnh vực thương mại theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, thương mại điện tử. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế cửa khẩu, biên mậu gắn với tăng cường liên kết vùng và hợp tác quốc tế. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung vào các loại hình du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao và giải trí.

- Phát triển không gian kinh tế theo quy hoạch: Hình thành và phát triển 04 trục động lực - 03 vùng kinh tế - 04 cực tăng trưởng. Ưu tiên đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực trung tâm chính trị, hành chính tỉnh trở thành một trong những đô thị lớn của tiểu vùng Tây Bắc. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên không gian số. Thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù cho xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn xa cực tăng trưởng.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bảo đảm nguồn lực và cơ chế điều hành: Cơ cấu lại chi ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, tập trung vào các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên vốn đầu tư cho nông nghiệp, du lịch, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách.

1.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng

kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

2. Chương trình tập trung phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới

2.1. Mục tiêu: Phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, bền vững; nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, an toàn thực phẩm. Gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến, dịch vụ và xây dựng nông thôn mới hiện đại, văn minh; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Chỉ đạo tham mưu xây dựng Nghị quyết về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng các chuỗi giá trị với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; cơ cấu lại ngành theo tiềm năng, lợi thế vùng gắn với chuỗi giá trị. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung (mắc ca, cà phê, cao su, quế, dược liệu...); thu hút doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến sâu, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, đặc sản; nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm và an ninh lương thực, canh tác lúa áp dụng công nghệ thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu. Khảo nghiệm, nhân rộng giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, trải nghiệm. Thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, quy mô lớn, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Kiểm soát giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi. Quản lý, bảo vệ rừng, phát huy giá trị rừng, đất rừng, phát triển kinh tế rừng; xã hội hóa đầu tư lâm nghiệp và phát triển dịch vụ môi trường rừng, tham gia thị trường tín chỉ carbon.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với phát triển nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động. Ưu tiên đầu tư hạ tầng thủy lợi, giao thông nông thôn; tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển các ngành nghề, dịch vụ ở khu vực nông thôn.

2.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

3. Chương trình tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

3.1. Mục tiêu: Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại, gắn với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tập trung vào công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, du lịch và công nghiệp nông thôn.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản theo hướng chế biến sâu, có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu; công nghiệp phục vụ nông nghiệp, du lịch; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác khoáng sản gắn với công nghệ cao, ít gây ô nhiễm và hiệu quả kinh tế.

- Xây dựng Chương trình hành động, Kế hoạch triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp điện năng nhằm khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (*thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác...*) cùng với việc vận hành an toàn, hiệu quả các dự án đang phát điện. Phấn đấu đến năm 2030 đưa vào vận hành các dự án mới với tổng công suất tăng thêm 700-800 MW và đầu tư hạ tầng lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện.

- Tiếp tục thực hiện dự án cấp điện cho nhân dân tại các vùng khó khăn, chưa có điện lưới quốc gia thông qua các chương trình, dự án từ nhiều nguồn vốn khác nhau.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai hiệu quả chính sách khuyến công; phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề; gắn phát triển làng nghề với bảo tồn văn hóa và phục vụ du lịch.

- Phát triển hạ tầng công nghiệp, cụm công nghiệp: Thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng 03 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết và kêu gọi đầu tư phát triển các cụm công nghiệp mới theo quy hoạch đã được duyệt.

3.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

4. Chương trình phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ, kinh tế biên mậu

4.1. Mục tiêu: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; thương mại, dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại, góp phần xây dựng Điện Biên trở thành trung tâm du lịch lịch sử, văn hóa và cửa ngõ giao thương quốc tế của vùng Tây Bắc.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch; phát huy vai trò Hiệp hội Du lịch tỉnh trong hỗ trợ, kết nối, xúc tiến. Xây dựng, quảng bá thương hiệu du lịch Điện Biên gắn với lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang đạt tiêu chí và được công nhận khu du lịch quốc gia. Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư các khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp, sân golf, khu vui chơi thể thao giải trí, khu du lịch nước khoáng nóng; xây dựng khu biểu diễn thực cảnh “Chiến trường Điện Biên Phủ”. Mở thêm các đường bay mới, tăng cường liên kết du lịch vùng và quốc tế.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng thương mại: chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, nhất là chợ biên giới. Phát triển thương mại điện tử; mở rộng tiêu thụ sản phẩm OCOP từ 3 sao và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; khuyến khích sản xuất, kinh doanh hàng hóa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh.

- Khai thác lợi thế hệ thống cửa khẩu với Lào và Trung Quốc; ưu tiên đầu tư hạ tầng cửa khẩu A Pa Chải - Long Phú. Hỗ trợ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cư dân khu vực biên giới. Kết hợp phát triển kinh tế biên mậu với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

4.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

5. Chương trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phát triển các thành phần kinh tế

5.1. Mục tiêu: Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển; phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, lấy kinh tế tư nhân là động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; tạo môi trường đầu tư bình đẳng, minh bạch. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng của tỉnh. Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển: Sử dụng vốn đầu tư công tiết kiệm, hiệu quả, phân bổ công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường xã hội hóa đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn để phát triển kết cấu

hạ tầng và sản xuất kinh doanh.

- Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, liên kết vùng: Mở rộng hợp tác với các tỉnh, địa phương trong nước và quốc tế. Thúc đẩy kết nối giao thông, liên kết phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

5.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

6. Chương trình tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

6.1. Mục tiêu: Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm, suy thoái; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững và an toàn đời sống Nhân dân.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, khoáng sản, nước: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính, tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Rà soát, tháo gỡ vướng mắc trong giao đất, cho thuê đất; khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên đất đai và khoáng sản.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm: Lồng ghép chặt chẽ yếu tố môi trường trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm. Khuyến khích phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên.

- Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu: Theo dõi, dự báo kịp thời diễn biến thời tiết, thiên tai; xác định, khoanh vùng khu vực có nguy cơ lũ quét, sạt lở cao. Xây dựng và triển khai phương án phòng ngừa, ứng phó phù hợp với từng địa bàn, từng loại hình thiên tai. Triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai gắn với bảo đảm an toàn đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò Nhân dân trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường.

6.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

7. Chương trình tăng cường liên kết nội vùng, liên vùng

7.1. Mục tiêu: Đẩy mạnh liên kết nội vùng, liên vùng để phát huy lợi thế so

sánh, khai thác hiệu quả tiềm năng; tạo sự gắn kết chặt chẽ trong phát triển hạ tầng, thương mại, nông nghiệp, du lịch, khoa học - công nghệ.

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường liên kết vùng trong phát triển hạ tầng: Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Điện Biên, gắn với quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, quy hoạch ngành quốc gia. Hoàn thiện thủ tục và triển khai đầu tư dự án cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang; Dự án cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ 279, quốc lộ 4H kết nối với Bắc Lào và Trung Quốc; Cải tạo nâng cấp, nâng cao khả năng kết nối, vận tải tuyến Điện Biên - Lai Châu - Sa Pa.

- Liên kết phát triển kinh tế - xã hội: Tăng cường hợp tác với các tỉnh trong vùng về nông nghiệp, thương mại, du lịch; hình thành và phát triển chuỗi giá trị liên kết vùng. Mở rộng hợp tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ.

- Phát triển hạ tầng trung tâm chính trị - hành chính tỉnh và vùng phụ cận, bảo đảm vai trò đầu tàu, lan tỏa. Đầu tư phát triển hạ tầng tại các vùng sản xuất trọng điểm, gắn với vùng du lịch, dịch vụ, tạo động lực phát triển mới.

7.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

8. Chương trình tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo hướng toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội

8.1. Mục tiêu: Phát triển giáo dục toàn diện, hiện đại, công bằng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; mở rộng hội nhập, hợp tác quốc tế trong đào tạo, tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng xã hội học tập.

8.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo đột phá phát triển, hiện đại hóa, chấn hưng nền giáo dục nước nhà. Tăng cường giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực thuộc các ngành, lĩnh vực phù hợp với thị trường, đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các chủ trương, kết luận của Tỉnh uỷ: Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kết luận của Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học, giáo dục thể chất, kỹ năng sống. Thực hiện chủ trương miễn học phí

cho học sinh các cấp trường công lập theo theo chính sách của Nhà nước. Bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân lực trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; chú trọng chuẩn hoá đội ngũ viên chức giáo dục.

- Chính sách giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Triển khai, thực hiện hiệu quả các chính sách ưu tiên cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu trường, lớp học.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học. Tổ chức hoạt động 02 cơ sở đào tạo hệ đại học và Trường Cao đẳng Điện Biên sau sáp nhập. Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động của các trường liên cấp (Tiểu học và Trung học cơ sở) tại các xã biên giới.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” và tham gia mạng lưới thành phố học tập toàn cầu.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Trong đó, tập trung mở rộng liên kết đào tạo với cơ sở trong và ngoài nước để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Hợp tác đào tạo với các tỉnh Bắc Lào, Vân Nam (Trung Quốc), Bắc Thái Lan giai đoạn 2025-2030, định hướng 2035.

8.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

9. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

9.1. Mục tiêu: Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, chất lượng nguồn nhân lực và hạ tầng số, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

9.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 216-KH/TU, ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: thực hiện đổi mới toàn diện công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Chuyển đổi số quy trình quản lý và cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách chế độ tài chính và thanh quyết toán, chấp nhận nguyên tắc rủi ro và độ trễ trong hoạt động

khoa học.

- Huy động nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học - công nghệ: Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia nhiệm vụ khoa học - công nghệ; khuyến khích đầu tư, ứng dụng công nghệ mới. Nâng cao số lượng, chất lượng nhân lực; gắn đào tạo với nhu cầu nghiên cứu, sản xuất và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phổ cập hạ tầng số, phát triển kinh tế số ngành, dữ liệu số để tạo động lực phát triển kinh tế số, xã hội số địa phương; hoàn thiện các hệ thống, nền tảng dùng chung, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Bảo đảm nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ. Xây dựng Trung tâm Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên, hướng tới sản xuất sản phẩm công nghệ chất lượng cao.

9.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

10. Chương trình tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế và nâng cao chất lượng công tác dân số

10.1. Mục tiêu: Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Điện Biên đồng bộ, hiện đại, bền vững, lấy y tế cơ sở làm nền tảng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện hiệu quả các chương trình y tế - dân số; giảm chi phí y tế cho người dân, tiến tới bảo đảm an sinh y tế toàn dân.

10.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở: Tiếp tục đầu tư hạ tầng, trang thiết bị cho y tế cơ sở; phát triển mạng lưới y tế dự phòng. Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh tuyến tỉnh đến cơ sở; bảo đảm liên thông trong chẩn đoán và điều trị.

- Nâng cao hiệu quả các chương trình y tế - dân số: Thực hiện chương trình quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm, tiêm chủng mở rộng. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Phát triển, thu hút và sử dụng hiệu quả nhân lực ngành y tế: Thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực y tế về công tác tại cơ sở, vùng khó khăn. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên y tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, giảm chi phí y tế cho người dân: Tăng cường quản lý, chống lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện lộ trình giảm chi phí y tế, tiến tới miễn viện phí toàn dân theo chỉ đạo Trung ương.

10.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

11. Chương trình phát triển văn hoá, thể thao sâu rộng, bền vững, gắn với nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân

11.1. Mục tiêu: Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, cảnh quan thiên nhiên, nguồn lực con người và hệ thống di tích lịch sử, đặc biệt là Di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

11.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về phát triển văn hóa, con người toàn diện, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa và Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam. Chăm lo phát triển con người Điện Biên theo hướng toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh.

- Đầu tư phát triển văn hóa tương xứng với tăng trưởng kinh tế: Chú trọng phát triển thiết chế văn hóa cơ sở; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch. Triển khai Quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phát huy giá trị di tích Chiến trường Điện Biên Phủ.

- Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất: Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tăng cường đầu tư, phát triển thể thao thành tích cao, đào tạo vận động viên trẻ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao: Mở rộng giao lưu, hợp tác văn hóa, thể thao với các tỉnh trong nước, các nước láng giềng và bạn bè quốc tế. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao mang tầm khu vực và quốc tế tại Điện Biên, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh.

11.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

12. Chương trình nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí, tạo sự đồng thuận trong xã hội

12.1. Mục tiêu: Phát huy vai trò của thông tin, truyền thông và báo chí trong định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành

động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

12.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, truyền thông, báo chí: Xác định rõ những nội dung trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn và xu hướng phát triển.

- Đảm bảo công tác phát ngôn và cung cấp thông tin thống nhất, kịp thời, thuyết phục, nhất là các vấn đề quan trọng, nhạy cảm: Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong công tác phát ngôn. Chủ động cung cấp thông tin về các sự kiện lớn, các vấn đề dư luận quan tâm.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông: Khuyến khích sáng tạo tác phẩm báo chí chất lượng cao, có giá trị, sức lan tỏa lớn, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, tạo sự chia sẻ, đồng thuận, ủng hộ từ cộng đồng. Phát triển hệ thống thông tin cơ sở, đa dạng hóa phương thức truyền thông.

12.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

13. Chương trình bảo đảm an sinh xã hội gắn với giảm nghèo, lao động, việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội

13.1. Mục tiêu: Bảo đảm an sinh xã hội toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững, giảm nghèo đa chiều, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, ổn định chính trị, tăng cường đồng thuận xã hội.

13.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Kết luận của Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 10/12/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Giải quyết việc làm, dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Thực hiện hiệu quả các chương trình tạo việc làm, gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường lao động. Phát triển thị trường lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị, nâng cao thu nhập lao động nông thôn.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ đối tượng chính sách, người có công, trợ giúp xã hội: Thực hiện đầy đủ chế độ ưu đãi người có công, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Huy động nguồn lực xã hội chăm lo đối tượng chính sách, hộ nghèo, người yếu thế.

- Giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống Nhân dân: Triển khai đồng bộ các chương trình giảm nghèo đa chiều, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ sản xuất, phát triển sinh kế, khuyến khích khởi nghiệp tại nông thôn.

- Phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ ổn định dân cư: Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển nhà ở xã hội cho đối tượng chính sách. Triển khai các chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ: Thực hiện các chương trình xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em. Đẩy mạnh bình đẳng giới trong giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe, tham gia lãnh đạo, quản lý.

13.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

14. Chương trình tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc và tôn giáo

14.1. Mục tiêu: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm quyền bình đẳng, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Giữ vững ổn định chính trị; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; kiên quyết ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định xã hội.

14.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc: Huy động nguồn lực và triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn II: 2026-2030). Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư hạ tầng, sinh kế, phát triển văn hóa - xã hội vùng đồng bào dân tộc.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng làm cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo: Tăng cường tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Chủ động giải quyết kịp thời kiến nghị, đề xuất chính đáng của các tổ chức, tín đồ tôn giáo. Đấu tranh, phòng chống âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật.

14.3. Phân công nhiệm vụ: Đảng uỷ UBND tỉnh lãnh đạo UBND xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện.

15. Cụ thể hóa chính sách, pháp luật thúc đẩy phát triển

15.1. Mục tiêu: Tập trung nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất ban hành cơ chế,

chính sách tạo động lực phát triển; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật góp phần phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

15.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách tạo động lực phát triển; công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển, cụ thể hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ tình hình thực tiễn của địa phương.

Đổi mới về hình thức hoạt động, theo hướng chủ động, kịp thời, chất lượng được nâng lên, khẳng định vị thế của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Phát huy vai trò của hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trong thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế và chấp hành pháp luật tại địa phương. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định, cơ bản đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

Tăng cường phối hợp giữa giám sát của Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra.

15.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: HĐND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và các đảng bộ trực thuộc tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

16. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia

16.1. Mục tiêu: Bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự xã hội; tiếp nhận, thụ lý 100% và giải quyết trên 90% tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố; tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt trên 75%, án rất nghiêm trọng trở lên đạt trên 90% tổng số án khởi tố; phần đầu giảm ít nhất 5% tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

16.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Chủ động, phối hợp nắm chắc tình hình, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, an ninh nội

địa, nội bộ; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn, giải quyết các loại án đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm, góp phần tích cực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiện toàn, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có chức danh tư pháp theo đúng biên chế, đáp ứng yêu cầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xét xử, quản lý án; tiếp tục xét xử trực tuyến, công bố 100% bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động xét xử, lưu trữ hồ sơ, triển khai hệ thống truyền hình trực tuyến và các phòng xử án hiện đại; phân công cụ thể cơ quan tư pháp phụ trách từng lĩnh vực (hình sự, dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, gia đình và người chưa thành niên) quản lý trực tiếp tiến độ, chất lượng giải quyết án.

- Bảo đảm giải quyết 100% vụ án trong thời hạn luật định; phần đầu không để tồn đọng án quá hạn; tỷ lệ bản án bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan thấp hơn mức cho phép của Quốc hội và Toà án nhân dân tối cao.

- Các cơ quan tư pháp tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đơn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ của ngành giao; nâng cao chất lượng xét xử, tạo niềm tin của nhân dân vào công lý, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên. Thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp.

16.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, các đảng bộ trực thuộc tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

17. Nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, công tác dân vận của Đảng bộ

17.1. Mục tiêu: 100% cấp ủy, tổ chức đảng, 96% cán bộ, đảng viên, 80% quần chúng tham gia nghiên cứu, học tập có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; trên 95% cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương; phát động, tổ chức ít nhất 03 phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng bộ.

17.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc nghiên cứu, học tập,

quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng thiết thực, hiệu quả. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Đảng.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM gắn với xây dựng, chỉnh đốn đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về "chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới" với các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tu dưỡng, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tăng cường giám sát xã hội, đánh giá dư luận về tư cách đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên thông qua lấy ý kiến tại nơi công tác và khu dân cư. Thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm nêu gương, Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự lan tỏa sâu rộng, tích cực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tuyên giáo và dân vận.

17.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và các đảng bộ trực thuộc tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

18. Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên

18.1. Mục tiêu: Hằng năm có trên 90% tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; bình quân mỗi năm kết nạp từ 4% đảng viên mới trên tổng số đảng viên. Đến năm 2030, 90% trưởng thôn, bản là đảng viên. Giữ vững và nâng cao chất lượng của tổ chức đảng ở 100% thôn, bản, tổ dân phố.

18.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập nghiên cứu, cụ thể hóa để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy ở các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với đẩy mạnh cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; giảm đầu mối tổ chức, giảm số lượng cấp phó và bộ phận hành chính, phục vụ, tăng số lượng cán bộ làm công tác chuyên môn nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu, tinh thông, hiệu quả. Thực hiện nghiêm quy định, quy trình về công tác cán bộ, đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo

công tác cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phối hợp trao đổi, nắm thông tin để quản lý, sử dụng cán bộ hiệu quả. Củng cố, kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kế cận. Rà soát, bổ sung các quy định, quy chế về quản lý cán bộ, bảo đảm nguyên tắc, rõ thẩm quyền và trách nhiệm. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân ở các cơ quan, đơn vị hằng năm. Nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Tiếp tục xây dựng và thực hiện nghiêm việc cam kết tu dưỡng rèn luyện, quản lý, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo phương châm bốn tốt (lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt chi bộ; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt). Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm theo đúng quy định, hướng dẫn, đảm bảo chất lượng, sát thực. Thực hiện tốt công tác kết nạp đảng viên, đảm bảo về số lượng và nâng cao chất lượng; chú trọng công tác phát triển đảng viên gắn với việc bồi dưỡng, tạo nguồn. Tăng cường quản lý đảng viên nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới. Tiếp tục quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước; chủ động nắm chắc tình hình chính trị nội bộ trên địa bàn; tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp những người không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị.

18.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và các đảng bộ trực thuộc tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

19. Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

19.1. Mục tiêu: 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức các cấp đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo quy định.

19.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- Tăng cường lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên chú trọng đổi mới nội dung chuyên đổi số, kinh tế số và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường liên kết đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, viên chức được đào tạo cơ bản, lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, nhiệt huyết, yêu nghề, có khả năng tiếp thu nhanh tri thức khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng, Nhà nước. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hằng năm về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tổ chức và quản lý hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Gắn đào tạo, sử dụng, quy hoạch với đánh giá cán bộ.

19.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

20. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng và của ủy ban kiểm tra các cấp

20.1. Mục tiêu: Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát đề ra; phấn đấu trên 60% tổ chức đảng và trên 50% số đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp được kiểm tra hoặc giám sát. Giải quyết 100% đơn, thư tố cáo, khiếu nại về kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với 100% đảng viên diện cấp ủy quản lý. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện từng bước đáp ứng yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

20.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, quy trình, hướng dẫn về kiểm tra,

giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm bảo đảm toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị. Phát hiện kịp thời và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, dư luận xã hội quan tâm; các nghị quyết, quy định mới ban hành của Trung ương; cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, vi phạm những điều đảng viên không được làm. Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt nơi dễ xảy ra vụ việc phức tạp; những tổ chức đảng, địa phương có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kê khai, công khai và quản lý kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định. Xem xét, kết luận, quyết định xử lý đảng viên vi phạm.

- Chú trọng giám sát thường xuyên, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau các cuộc kiểm tra, giám sát và việc chấp hành kỷ luật của đảng viên. Mở rộng dư địa và các chuyên đề khác về kiểm tra, giám sát.

- Lãnh đạo tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Kiểm tra, xử lý kịp thời, đúng quy định tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trong các vụ việc, vụ án theo thẩm quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Tăng cường công tác phối hợp giữa giám sát của Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra. Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

20.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

21. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh

21.1. Mục tiêu: 100% các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị

triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”. 100% cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác dân vận cấp tỉnh và 90% cán bộ dân vận cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ công tác dân vận.

21.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tình hình mới. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan nhà nước; công tác dân vận trong triển khai các dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng chính quyền thân thiện. Tăng cường công tác nắm tình hình trong Nhân dân, giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; kịp thời thông tin, tuyên truyền củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo, dân vận các cơ quan nhà nước, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; phát huy vai trò công tác dân vận của các lực lượng vũ trang. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân; quan tâm chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh chính đáng của Nhân dân và những vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở.

21.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh và các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

22. Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh

22.1. Mục tiêu: Tạo sự chuyên biến tích cực về chất lượng tổ chức, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

22.2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân

thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động. Phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên với các cơ quan Nhà nước trong công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; xây dựng lực lượng cốt cán ở cơ sở, phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, trong các dân tộc, tôn giáo trong công tác vận động quần chúng; vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tiếp tục vận động và triển khai các hoạt động hỗ trợ của Quỹ “Vì người nghèo” để xây dựng, sửa chữa nhà đại đoàn kết, hỗ trợ sinh kế cho người nghèo.

22.3. Phân công nhiệm vụ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, các đảng bộ trực thuộc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, xây dựng kế hoạch công tác và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình hành động; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; xác định cơ quan, đơn vị chủ trì, thời gian, mục tiêu, nguồn lực bảo đảm và trách nhiệm phối hợp của các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động này sâu rộng trong các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình hành động; tham mưu Ban

Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

6. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh nghiên cứu, quán triệt Chương trình hành động đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết hằng năm, giữa nhiệm kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các ban, sở ngành tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

PHỤ LỤC**Danh mục nhiệm vụ cụ thể thực hiện các chương trình, nghị quyết chuyên đề, đề án, dự án, công trình quan trọng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030***(Kèm theo Chương trình số -CT/TU, ngày /.../2025 của Tỉnh ủy)*

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
I	Các nghị quyết chuyên đề, kết luận, đề án, nhiệm vụ cụ thể của ngành, lĩnh vực				
1	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị				
(1)	Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 18/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
(2)	Tiếp tục thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 09/6/2023 của Tỉnh ủy về “Phát triển tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương có liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước
(3)	Đề án của Tỉnh ủy về “Xây dựng, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2025-2030, định hướng đến 2035”	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(4)	Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Quý IV/2025	Ngân sách nhà nước
(5)	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về “tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2030 và những năm tiếp theo”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước
(6)	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước
(7)	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước
(8)	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới công tác lãnh đạo xây dựng và thi hành pháp luật	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy	Năm 2026	Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(9)	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhiệm kỳ 2025-2030	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
(10)	Xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Đảng uỷ Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách Nhà nước
2	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại				
(1)	Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2026-2030	Đảng uỷ Quân sự tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách địa phương
(2)	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(3)	Các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(4)	Đề án “Xã, phường không ma túy giai đoạn 2025 - 2030”	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(5)	Đề án “Nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(6)	Đề án "Xây dựng Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên"	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(7)	Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(8)	Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tiếp tục thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TU, ngày 25/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Điện Biên thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.	Đảng uỷ Công an tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(9)	Đề án “Xây dựng trụ sở làm việc Ban CHQS cấp xã và nơi ăn, nghỉ của Dân quân thường trực; xây dựng lực lượng Dân quân thường trực và chốt chiến đấu dân quân thường trực trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2025 - 2030”.	Đảng uỷ Quân sự tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(10)	Xây dựng Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030.	Đảng uỷ Quân sự tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(11)	Xây dựng Đề án “Xây dựng nền Biên phòng toàn dân, thể trận Biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân ở khu vực biên giới”.	Đảng uỷ Quân sự tỉnh	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; các đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(12)	Xây dựng Đề án mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Ngoại vụ	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
3	Lĩnh vực kinh tế, xã hội				
(1)	Kết luận của Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 07/5/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025,	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2025-2030	NSTW, NSDP

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	định hướng đến năm 2030.				
(2)	Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	2025-2030	NSTW, NSDP
(3)	Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	2025-2030	NSTW, NSDP
(4)	Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính, Xây dựng	2025-2030	NSTW, NSDP
(5)	Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2025-2030	NSTW, NSDP

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(6)	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn đến năm 2035.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2025-2030	NSTW, NSDP
(7)	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	2025-2030	NSTW, NSDP
(8)	Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2030.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2025-2030	NSTW, NSDP
II	Các dự án, công trình trọng điểm				
1	Đầu tư bằng vốn NSNN				
(1)	Đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Xây dựng	2026-2030	NSTW, NSDP
(2)	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải		Sở Xây dựng	2026-2030	NSTW, NSDP
(3)	Các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu vực trung tâm hành chính, chính trị tỉnh (Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông nội thị Khu Trung tâm hành chính, chính trị; Xây dựng các tòa nhà trụ sở Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH - HĐND - UBND		Ban QLDA các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh; Ban QLDA các công	2021-2030	NSDP

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
	tỉnh; Xây dựng khối nhà các cơ quan, sở ban ngành đoàn thể và Mặt trận tổ quốc tỉnh)		trình giao thông tỉnh		
(4)	Xây dựng các trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học, Trung học cơ sở tại 15 xã biên giới	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; các Ban QLDA các khu vực	2025-2027	NSTW
(5)	Dự án Các hạng mục thuộc dự án tổng thể đầu tư xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Điện Biên	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2021-2030	NSTW, NSDP
(6)	Hệ thống thuỷ lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Hồ bản Phủ, Hồ Mường Mùn, hồ Nậm Là, Hồ Nậm Seo,...)	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban QLDA các công trình nông nghiệp và PTNT	2021-2030	NSTW, NSDP
(7)	Mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và các công trình phục vụ hoạt động cửa khẩu A Pa Chải	Đảng uỷ UBND tỉnh	Ban QLDA các công trình giao thông	2025-2028	NSTW
(8)	Bảo tồn, tôn tạo Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kết hợp với cải tạo lại hệ thống cây xanh tại các điểm di tích	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	2025-2028	NSTW
(9)	Mở rộng các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin và nền tảng đô thị thông minh tỉnh Điện Biên	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	NSTW

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(10)	Dự án tăng cường năng lực tự lực cho khu vực nông thôn thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng điện cho vùng khó khăn của Tỉnh Điện Biên	Đảng uỷ UBND tỉnh	Sở Công Thương	2025-2029	Vốn ODA viện trợ không hoàn lại của KOICA; vốn đối ứng NSDP
(11)	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập, điều chỉnh quy hoạch các xã, phường	Đảng uỷ UBND tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	2026	Ngân sách nhà nước
2	<i>Đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước</i>				
(1)	Dự án Khu dân cư, dịch vụ thương mại tại xã Thanh Hưng, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Khu A)	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường.	2021-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(2)	Khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường.	2021-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(3)	Khu dân cư đô thị Mường Thanh A	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường.	2021-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(4)	Khu đô thị mới Bắc Hồng Cúm, huyện Điện Biên	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường.	2021-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(5)	Dự án Khu đô thị mới Nam Thanh Trường	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường liên quan.	2021-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(6)	Khu đô thị, du lịch, vui chơi giải trí khu vực hồ Pá Khoang		Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường liên quan.	2021-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(7)	Dự án khu đô thị mới, phố đi bộ sân bay Mường Thanh		Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Điện Biên Phủ	2021-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(8)	Quần thể đô thị, dịch vụ, cáp treo Điện Biên	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường có liên quan.	2025-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(9)	Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng và thể thao phía Tây Bắc, phường Điện Biên Phủ	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường có liên quan.	2025-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(10)	Tổ hợp khu đô thị, du lịch, thể thao, vui chơi giải trí Hồ Huổi Phạ và phụ cận	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường có liên quan.	2025-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(11)	Tổ hợp giáo dục FPT Điện Biên	Nhà Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường có liên quan.	2025-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(12)	Xây dựng nhà máy chế biến mắc ca	Nhà Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND các xã, phường.	2026-2030	Vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(13)	Xây dựng nhà máy chế biến cà phê	Nhà Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND các xã, phường.	2026-2030	Vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài Ngân sách Nhà nước
(14)	Xây dựng trại sản xuất chăn nuôi tập trung, nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, nhà máy sản xuất phân bón	Nhà Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, UBND các xã, phường.	2026-2030	Vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài Ngân sách Nhà nước

TT	Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình trọng tâm, nội dung đột phá, nghị quyết, đề án, dự án, công trình quan trọng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì triển khai	Cơ quan, tổ chức chủ trì tham mưu hoặc phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn lực thực hiện
(15)	Các dự án năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời) với tổng công suất khoảng 992 MW	Nhà đầu tư	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp Môi trường, các địa phương có liên quan	2026-2030	Vốn ngoài Ngân sách Nhà nước